

THÁNH TRÌ THẾ ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Tây thiên dịch kinh Tam tạng triều Đại phu Thi Hồng Lô Thiếu Khanh – Truyền Pháp Đại Sư THI HỘ phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Trì Thế Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng Đà la ni này thì phải thọ trì như thế nào? Nguyện xin Đức Phật diễn nói.”

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người ở mỗi đầu tháng, vào ngày mồng một của tháng Bạch Nguyệt, một mình đi vào dòng sông của biển cả và ngâm mình trong làn nước sao cho nước ngập đến vú, xong quay mặt về phương Đông, hướng về mặt trời, chắp tay mà đứng. Bắt đầu từ lúc mặt trời ló dạng, cho đến lúc mặt trời lặn, tụng trì chú này. Từ nước đi ra, xong nhịn ăn 7 ngày, ngày đêm tụng trì và đừng nói chuyện với người khác. Sau đó, liền vẽ bản hình của Trì Thế. Muốn điểm tô sắc vẽ thì dùng tâm trân trọng đem nước hương Bạch Chiên Đàn xoa lên lụa rồi để trải qua một túc (1 đêm hay một thời hạn) biểu thị cho tâm cúng dường, khiến người Thầy, người thọ vẽ phải thọ Tế giới, tắm gội mặc quần áo mới, khởi tâm trân trọng y theo Pháp điểm tô sắc vẽ trang nghiêm. Bức tượng cao 10 khuỷu tay, ngang rộng 3 khuỷu tay, sắc vẽ màu xanh lục đậm, ngồi trên hoa sen, trang nghiêm vô lượng, sắc vẽ tươi tắn tinh khiết, ánh hào quang sáng như mặt trời, tay phải cầm trái cây, tay trái làm thế an ủy, dung mạo ôn hòa vui vẻ, ngồi ở phía trước Long cung (cung điện của Rồng) tay nâng hộp báu Trân châu, Bình báu, San hô, mã não, vàng bạc, lưu ly đủ mọi loại báu. Tĩnh tâm cúng dường, phía bên trên an bày Chư Thiên với mây báu, mưa báu, lưới báu. ĐẠI CÁT TƯỜNG THIÊN, tay nâng hoa sen an ủy bên phải. CÁT TƯỜNG BẢO CHUỖNG đứng hầu bên trái, hình sắc nghiêm mẫn với lưu ly nghiêm thân, tay nâng hoa sen làm tướng an ủy. Tượng TRÌ THẾ được đặt ở nơi có XÁ LỢI (Xá Lợi Xứ) đem nước hương Át Già mọi thứ thức ăn nhỏ nhiệm, hoa an, Tô, dầu, đèn sáng cúng dường. Lại đem diệp hoa, Tô, dầu, hương, đèn, thức ăn uống, mọi loại cúng dường TÂN NA với DẠ CA để hi vọng không có Ma sự (việc chướng ngại, chướng nạn)

Cúng dường xong lại dùng Chiên Đàn, Trầm Thủy với các diệp hương, Tô hương, dầu, đèn, vô lượng cúng dường rồi đối mặt quán tưởng trước tượng Bồ Tát, chí tâm chuyên chú, ngồi ngay thẳng trì tụng. Bắt đầu từ giờ Dần (5h-7h sáng) đi vào trong Đàn hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày cho đến 1 ngày, đến lúc mặt trời mọc thì cầu nguyện tất ứng thủy đều thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người vào nửa đêm ngăm mình trong nước tụng trì chú này mãn 80 biến thì ngay trong tháng sẽ được mãn ước nguyện.”

Đức Phật bảo:”Trì Thế ! Nếu có người vào lúc nửa đêm y theo Pháp tụng TRÌ THẾ BỒ TÁT, y theo Pháp Khiết Tĩnh thì ở trong 6 tháng ắt được ước nguyện”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người cất dấu tài vật. Sau đó phát tâm y theo pháp tụng thì ắt trì ắt có được tài vật.”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người muốn cầu địa vị vẻ vang(vinh vị), ban ngày ngăm mình trong nước tụng trì chú này, đến nửa đêm lại dùng hạt mè mà làm Hộ ma : Lấy 1 hạt, niệm 1 biến rồi 1 lần thiêu đốt cho đến 800 biến ắt được Đại hỷ, phú quý mãn túc”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người đem hạt cải trắng hòa chung với Tô 1 lần niệm lấy 1 hạt rồi 1 lần thiêu đốt. Dựa theo lúc trước tác Pháp cũng làm Pháp Hộ ma thì Nhà Vua được mừng vui, đất nước không có tai họa.”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người đem sữa, diệp hương hòa chung với Tô rồi làm Pháp hộ ma. Dựa theo lúc trước tác Pháp thường hay chặn đứng tất cả tai nạn của Đại Thần.”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người nửa đêm chí tâm tụng trì danh hiệu Bồ Tát y theo Pháp hộ tĩnh thì trong 7 ngày được Đại tài hỷ thành tựu cụ túc.”

Đức Phật bảo:”Trì Thế! Nếu lại có người vào mùng 1 của tháng Bạch nguyệt bắt đầu tác pháp thọ trì, Tế giới, ở chỗ chứa Xá Lợi đặt tượng Bồ Tát y theo Pháp cúng dường, ghi nhớ tụng trì, danh hiệu của Bồ Tát, chí tâm cầu nguyện thì Bồ Tát ắt hiện hình biến hóa (hóa hình) ở trước mặt an ủi, được bất thoái chuyển, khởi Bồ Tát hạnh.”

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người ăn uống tinh khiết (Tố thực) hành phạm hạnh, cắt đứt việc ăn thịt uống rượu, ngày đêm hằng tụng sẽ được đại phú quý.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói nghi quỹ này gọi là CĂN BẢN CHÚ. Liền ở trong chúng hội mà nói chú là:

1. Nãṅg mô la đát nãṅg đát la dạ dã. ÁN

2. Phộc tô đà lý, tát phộc hạ

3. ÁN lạc khất xoa nhĩ bộ đa la nễ

4. Phộc tất ninh duệ, tát phộc hạ

↳ NAMO RATNATRÀYÀYA

OM VASU DHÀRE SVÀHÀ

OM LAKṢMI BHÙ TÀRAṆI VASINÌYE SVÀHÀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “Có bao nhiêu ấn Pháp biểu thị cho Tâm Pháp cũng gọi là ngoại biểu (biểu thị bên ngoài). Lúc tác ấn này, đem, hai bàn tay chắp lại giữa rỗng. Lại đem ngón trở co ngay phần chính giữa,

dựng ngón vô danh. Ngón út như tính toán mà tự nhau cài. Hình trạng ngón giữa lượng thẳng như cây kim. Ấn hình này cùng trí ở 8 phương ấy mỗi mỗi cách nhau. Đây là ấn Nghi quỹ của Trì Thế, y theo Pháp kết ấn, tụng Trì minh chú này thì tất cả sự cầu nguyện đều được thành tựu, lợi ích rộng rãi cho hữu tình.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“Ấn-thất-ly duệ, Thất-ly ca ly, Đằng năng ca ly, Đa nễ dã ca ly, Tát phộc hạ”

☞ OM SRÌYE ‘SRÌ KARE DHÀNA KÀRE DHÀNÀYA KÀRE SVÀHÀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “TAM MUỘI ấn này trước tiên nên chấp hai tay lại, đem ngón cái co vào trong lòng bàn tay. Đây gọi là ấn TAM MUỘI Trì thế.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói chú là:

“Ấn- Tam ma duệ Tảo di-duệ Tam ma dã ca ly, ma hạ tam ma duệ, tát-phộc hạ.”

☞ OM SAMAYE SAUMYE SAMAYA KARE MAHÀ SAMAYE SVÀHÀ

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo TRÌ THẾ rằng: “Ấn Tam Muội Thân chú này là như vậy.

Lại nữa, Trì Thế! Nên đem ngón trở co ở lóng thứ ba của ngón giữa, dựng ngón cái. Ấn này gọi là ẤN CĂN BẢN của Trì Thế Bồ Tát. Lúc triệu thỉnh Thánh Hiền với lúc đưa tiễn Thánh Hiền thì đều tác ấn này.”

Đức Phật bảo Trì Thế: “Nên đem ngón trở hướng ra bên ngoài duỗi ngang. Đây gọi là HOA ẤN.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ẤN - phộc tô địa tát phộc hạ”

☞ OM VASUNI SVÀHÀ

Đức Phật bảo: “Trì Thế! Hoa Ấn, chú này hãy thọ trì như vậy.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo: “Trì Thế! Nếu lại có người nên đem ngón giữa mà đều duỗi ngang. Đây gọi là Hương Ấn.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ẤN - Phộc tô đà ly tát phộc hạ”

☞ OM VASU DHÀRE SVÀHÀ

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói chú này xong liền bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người đem ngón vô danh hướng ra ngoài mà duỗi. Đây gọi là ĐỒ HƯƠNG ẤN.” Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ẤN – Phộc tô ma để thất ly duệ tát phộc hạ”

☞ OM VASU MATI ‘SRÌYE SVÀHÀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú này xong lại bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cần đem và ngón cái cùng vịn nhau, duỗi ba ngón còn lại như Tam Cổ Kim Cương. Đây gọi là ĐĂNG ẤN. Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ **ÁN - Phộc tô Đà la ni tát phộc hạ** ”

☞ OM VASU DHÀRAṆI SVÀHÀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú xong liền bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cần đem hai bàn tay như thế bụm nước, dùng ngón cái giao kết vượt qua phía ngoài của ngón trỏ. Đây gọi là THỰC ẤN.” Lúc đó, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ **ÁN - Đà la ni Đà la ni tát phộc hạ** ”

☞ OM DHÀRAṆI DHÀRAṆI SVÀHÀ

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú này xong, lại bảo Trì Thế rằng: “Các thứ cúng dường còn lại đồng với Ấn Căn bản, chú vào để gia trì. Nếu thường dùng Pháp Thí thời dùng Ấn Chú thường mà gia trì.

Nếu lại có người vẽ sắc vẽ của tượng Trì Thế Bồ Tát thì nên dùng lụa mới mịn tốt không có lỗi tí vết, y theo trữ lượng của Phật, dài khoảng hai tấc. Tượng bên trên vẽ tượng Phật, bên phải là tượng Quan Âm Thánh Tự Tại, bên trái vẽ tượng Kim Cương Thủ. Từ khoảng giữa của tượng Phật là tượng Trì Thế, với hình màu vàng ròng. Tay phải của Bồ Tát làm tướng Thí Nguyện, trang nghiêm bằng mọi thứ trân châu, lưu ly cho đến mã não đều dùng để nghiêm sức.

Ở phía dưới về bên phải vẽ người tụng trì, tay phải đỉnh lễ, tay trái cầm cái mào. Ở trong thán Bạch nguyệt, tô vẽ Bồ Tát ở đây tụng trì 10 vạn biến và tùy sức mà cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người muốn trồng tủa ruộng thì người tụng trì tắm gội, mặc quần áo mới thọ trì Tế giới. Dem tượng Bồ Tát đặt ở trong ruộng. Lại dùng hương bột, hoa man, lưu ly, thức ăn uống tế diệu trân trọng cúng dường, niệm tên Bồ Tát đến 800 biến. Lại ở trước tượng gia trì nước thơm, tụng 800 biến xong rót vào Hiền Bình đặt ở trước tượng, khiến người trồng tủa ruộng với con bò, tay trồng thẳng hàng mà đứng. Dùng nước của Hiền Bình rưới vẩy và người tụng trì hiểu quanh đất ruộng này với người cày và con bò đi 7 vòng xong có thể hạ hạt giống.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người muốn gặt hái ruộng, ở 4 góc đất đặt thêm khiến cho ngang bằng, ăn uống như Pháp. Người tụng trì này tắm rửa, mặc quần áo sạch, thọ trì Tế giới. Lại đem Tôn tượng đặt ở trong ruộng. Lại dùng hoa, hương, đèn, đuốc, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, tụng chú gia trì măn 800 biến. Lại gia trì rồi, đem Tôn tượng Bồ Tát ở mặt Đông, dùng hương, bột, tô, dầu, hoa man, thức ăn uống, tĩnh tâm trong kho đốt mọi diệu hơng và đem mọi hoa, nước thơm Át Già, dùng lọng, phướng, Phan với các thứ cúng dường. Lại đem tượng Bồ Tát đặt ở trong kho ... Lại dùng sữa bò rưới vẩy bên trong kho, tụng trì chân ngôn, trừ bỏ các vật rồi mới nhập tài cốc vào thì sẽ tốt lành không có tai họa.

Lại nữa Trì Thế! Nơi kho tàng này đặt bày thức ăn với hương hoa cúng dường, thọ trì đọc tụng Đà la ni này sẽ lìa các tai nạn.

Lại nữa Trì Thế! Nếu lại có người dùng tơ lụa ngũ sắc viết chéo kinh Trì Thế Đà la ni. Lại dùng hương xông ướp, đọc tụng rồi đội lên đầu thì phước tăng vô lượng, chận trừ được tai nạn.

Đức Phật bảo Trì Thế! Nếu có người thọ trì. Trước tiên nên tĩnh tâm tụng 800 biến. Một ngày 3 thời tụng Đà la ni này thì ước nguyện sẽ ứng Bồ Tát gia hữu (sẽ gia trì giúp đỡ).

Lại nữa Trì Thế! Nếu lại có người cầu các ước nguyện. Ở ngay mình đứng dùng, hướng về góc Đông Bắc khởi hình tượng Thánh Trì Thế Bồ Tát dùng tơ lụa ngũ sắc y theo tô vẽ cho đến lúc xong việc. Tổ tĩnh an trí, rồi chí tâm cúng dường nước thơm Át Già, hương xoa, hương đốt, Chiên Đàn Trầm thủy, đủ mọi loại hương. Lại dùng 5 loại báu, 5 loại thuốc với 5 loại lúc bỏ vào bình Át Già rồi đặt tơ lụa lên trên, dùng mở cái bình này, y theo Pháp tụng trì Đà la ni này thì tất cả ước nguyện thấy đều mãn túc, tài vật tăng trưởng, được phước vô lượng.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo: “Trì Thế! Nếu có chúng sinh muốn làm kho lương thì tùy theo lượng lớn nhỏ. Như lúc muốn lấy thì nên dùng bơ, thức ăn cúng dường Tôn tượng y theo Pháp tụng trì Đà la ni này 120 biến mãn túc số này, sau đó mới lấy ra sẽ ngưng trừ mọi nạn.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Trì Thế rằng: “Nếu lại có người cầm giữ tiền đi xa, cốt nhục ưu phiền thì nên dùng Bạch Toa (cỏ gấu, củ của nó là vị thuốc Hương Phụ tử, cỏ cây chà xát lấy chất lỏng), Ngưu Hoàng, Uất Kim, Long Não, Đàn Hương, Xạ Hương làm thành nước Át Già, vạch chia nơi thuyền lớn, tĩnh tâm tụng trì Đà la ni này thì người cầm tài vật đi xa ấy sẽ mau chóng theo lối bằng phẳng tốt lành quay về, đồng thời tiền của cũng tăng được nhiều hơn.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú là:

“ Đát nễ dã tha, tức lệ tức lệ A nga tha A nga tha bả nga phộc đế ”

☞ TADYATHÀ: ‘SRÌ ‘SRÌ AGACCHA AGACCHA BHAGAVATE

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói chú này xong lại bảo: “ Trì Thế! Đà la ni này nếu hay thọ trì sẽ hay mãn tất cả ước nguyện của hữu tình, ví như Thủy Đại tràn khắp mặt đất. Lại như ánh sáng mặt trời hay phá các ÁM, giống như ánh sáng mặt trăng đem sự trong mát cho vạn vật.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói chú là:

- 1. Đát nễ dã tha đà nãng nô**
- 2. Phộc lỗ noa**
- 3. Thất ninh phộc**
- 4. Ấn nại la**
- 5. Thất ninh phộc**

6. Tô đế nhạ sa
7. Ma nỡ
8. Nỡ ma hô
9. Túc đá dĩa đở
10. Thiết đá đảm
11. Tát na bát la dĩa tham
12. Dĩa tha ca lãng
13. Tát điện đở
14. Mãn đất la phả na
15. Nễ hạ



1. Đất nễ dĩa tha
2. Khư tra khư tra
3. Khế chí khế chí
4. Cự trác cự trác
5. Tô lỗ tô lỗ
6. Mẫu lô mẫu lô
7. Môn tả môn tả
8. Nặng ma ly
9. Nặng ma ly
10. Nê tứ nê tứ
11. Nại ba dĩa
12. Nại ba dĩa
13. Bát đất la
14. Để sắt xá để
15. Tứ la nê dĩa
16. Tô phộc la noa
17. Bát la nại ba dĩa
18. Sa phộc hạ
19. Phộc tô địa
20. Sa phộc hạ
21. A nậu Đấp hán nặng dĩa
22. Sa phộc hạ
23. Phộc hộ địa
24. Sa phộc hạ
25. Phộc tô đà

26. Địa đá duệ
27. Sa phộc hạ
28. Ngu kiểu
29. Sa phộc hạ
30. Tô la tị
31. Sa phộc hạ
32. Ẩn nại la dã
33. Sa phộc hạ
34. Phộc lỗ noa dã
35. Sa phộc hạ
36. Phệ thất la ma noa dã
37. Sa phộc hạ
38. Ninh thế tỷ dụ
39. Vĩ ninh thế tỳ dước
40. Sa phộc hạ

Ổ đáp ba nại diễn đồ nhĩ kiếm khất xoa năng ha A vĩ la ha năng noa mô nại diễn đồ. ÁN đất tô tứ mê ninh tứ nại nại ba dã Sa phộc hạ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú này xong, bảo Trì Thế rằng: “Chú này có tên là: Trì Thế Bồ Tát tâm Đà la ni. Nếu có người tinh tâm thọ trì Đà la ni này, ghi nhớ chẳng quên thì hay diệt được tội nặng, được phước vô lượng, xả ly ba ác, viên mãn phú quý. Nơi các ước nguyện không có gì không đầy đủ cho đến cứu cánh thành quả vô thượng.

Lúc ấy trì Thế Bồ Tát với các Thánh chúng nghe điều Đức Phật nói đều vui vẻ vô lượng cúi đầu lễ dưới chân Đức Phật và tin nhận phụng hành.

THÁNH TRÌ THẾ ĐÀ LA NI KINH
HẾT

03/02/1997